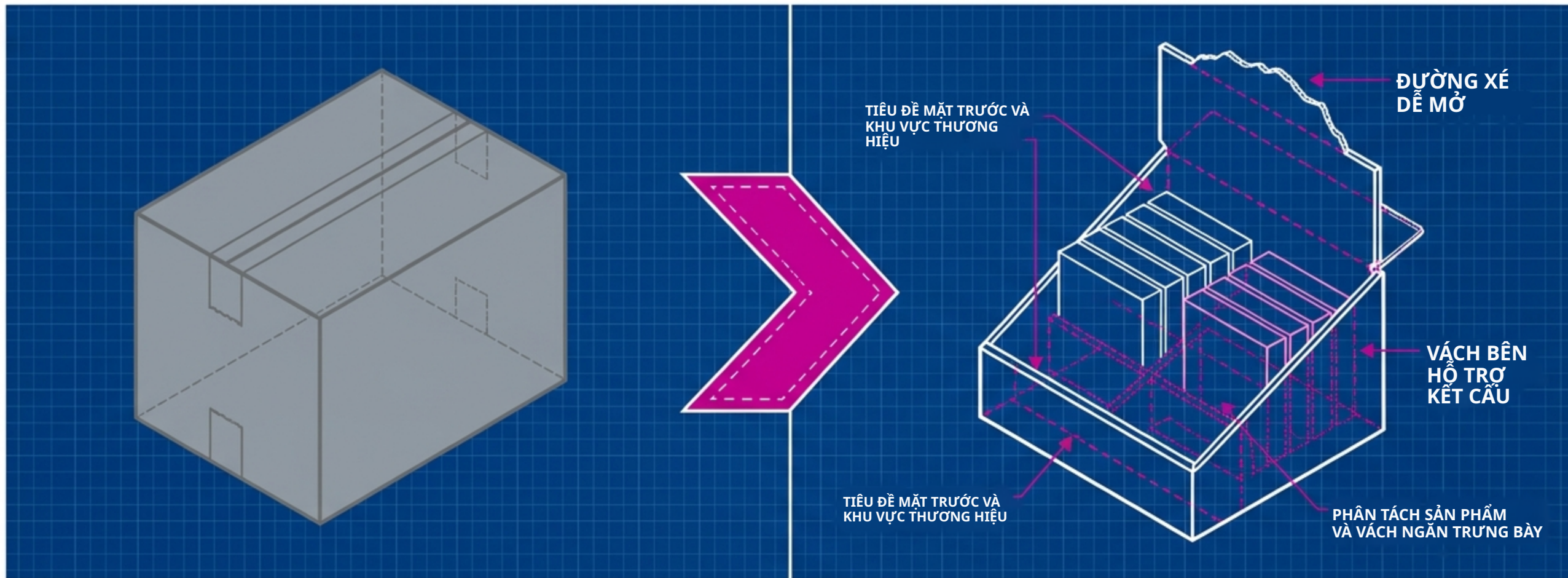


Tìm nguồn cung ứng hệ thống trưng bày

Hệ thống

**Hướng dẫn người mua về thông số kỹ thuật và RFQ
cho hộp trưng bày tùy chỉnh**



**Đừng chỉ mua hộp. Hãy tìm nguồn cung ứng hệ thống.
“Hộp trưng bày tùy chỉnh nên**

**được tìm nguồn như hệ thống
trưng bày bán lẻ.”**

Hộp trưng bày không chỉ là vật chứa. Đó là giao điểm được thiết kế kỹ lưỡng giữa kết cấu, khả năng tiếp cận sản phẩm, thương hiệu và thao tác bán lẻ. RFQ phải

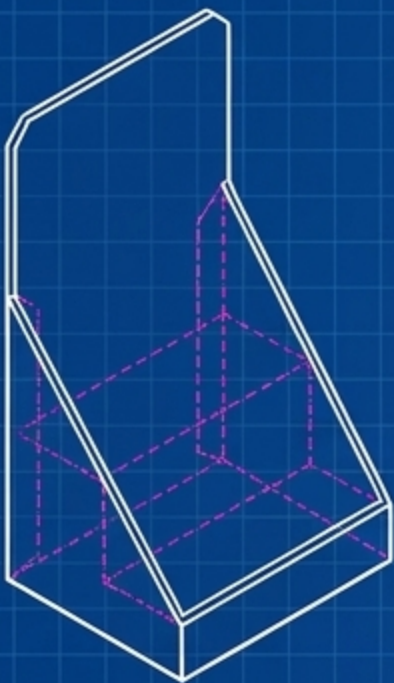
**phản ánh vai trò kép: chịu được chuỗi cung ứng
và hoạt động hiệu quả tại điểm bán.**

Phân loại bao bì

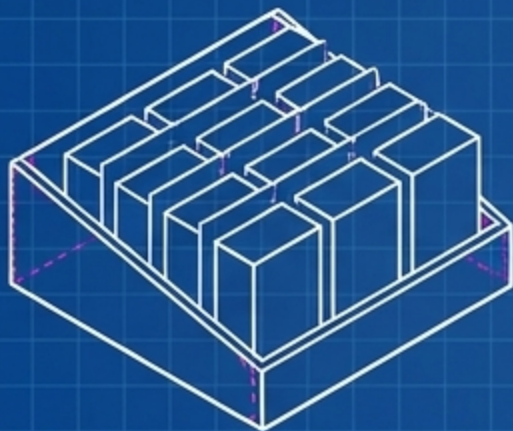
Loại bao bì	Mục đích chính	Tính năng chính	Đối tượng mục tiêu
Hộp giấy gấp	Chứa một sản phẩm	Bảo vệ từng đơn vị	Người dùng cuối
Hộp quà	Trình bày với người nhận	Trải nghiệm mở hộp và thẩm mỹ	Người nhận quà
Thùng vận chuyển carton sóng	Tập trung vào vận chuyển	Khả năng chịu tải và chống va đập	Chuỗi cung ứng
Hộp trưng bày	Khả năng nhìn thấy, tiếp cận và sắp xếp tại POS	Kết cấu được thiết kế để trưng bày	Người mua tại cửa hàng và nhân viên

Thuật ngữ “hộp trưng bày” không mặc nhiên đảm bảo khả năng chịu tải, cấp bì cụ thể hoặc sự chấp thuận của nhà bán lẻ.

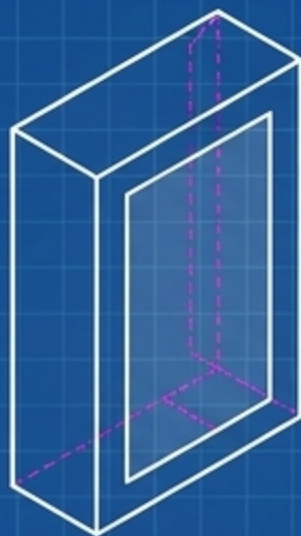
Xác định nguyên mẫu kết cấu



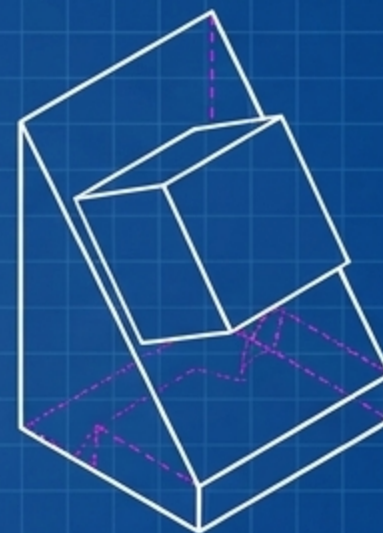
1. Bộ trưng bày quầy
(Trưng bày POS độc lập)



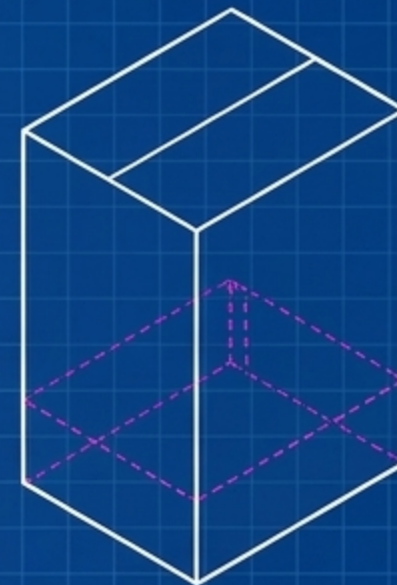
2. khay sẵn sàng lên kệ
(Bổ sung hàng có tổ chức)



3. Bao bì có cửa sổ
(Hiển thị từng sản phẩm)



4. Giá trình bày sản phẩm
(Định hướng dàn dựng)

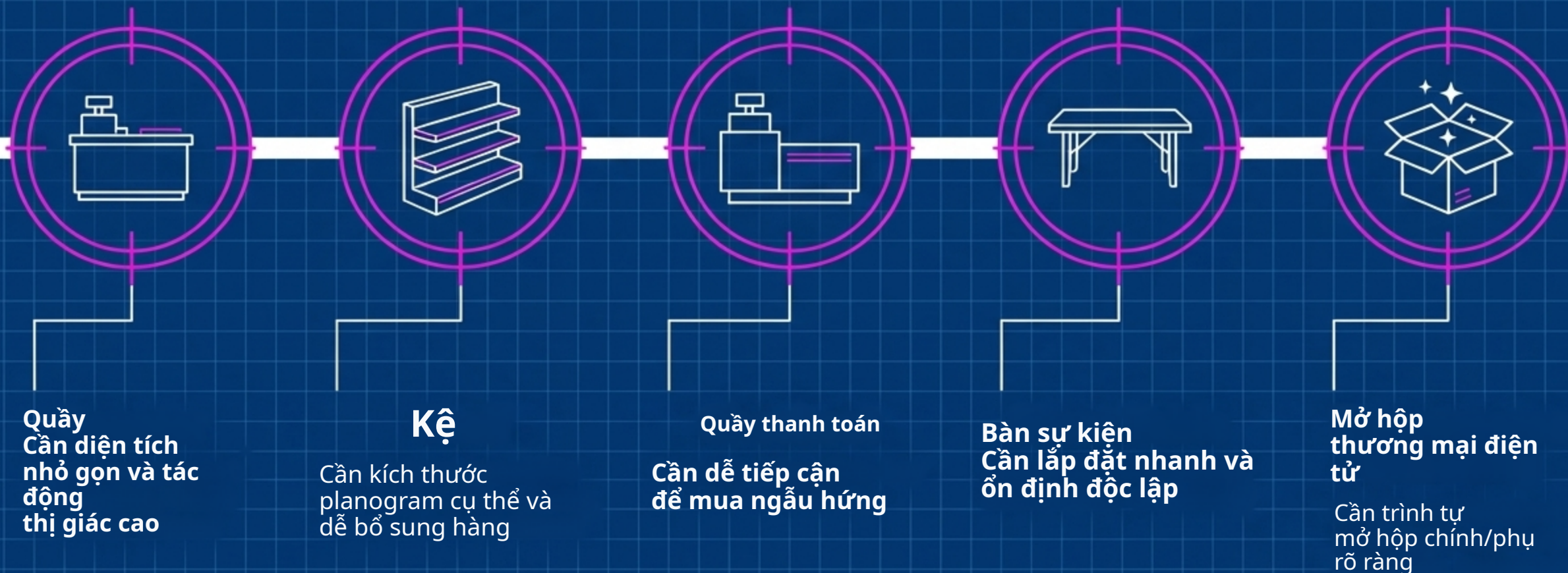


5. Bao bì ngoài chuyển đổi
(Thùng vận chuyển chuyển thành khay kệ)

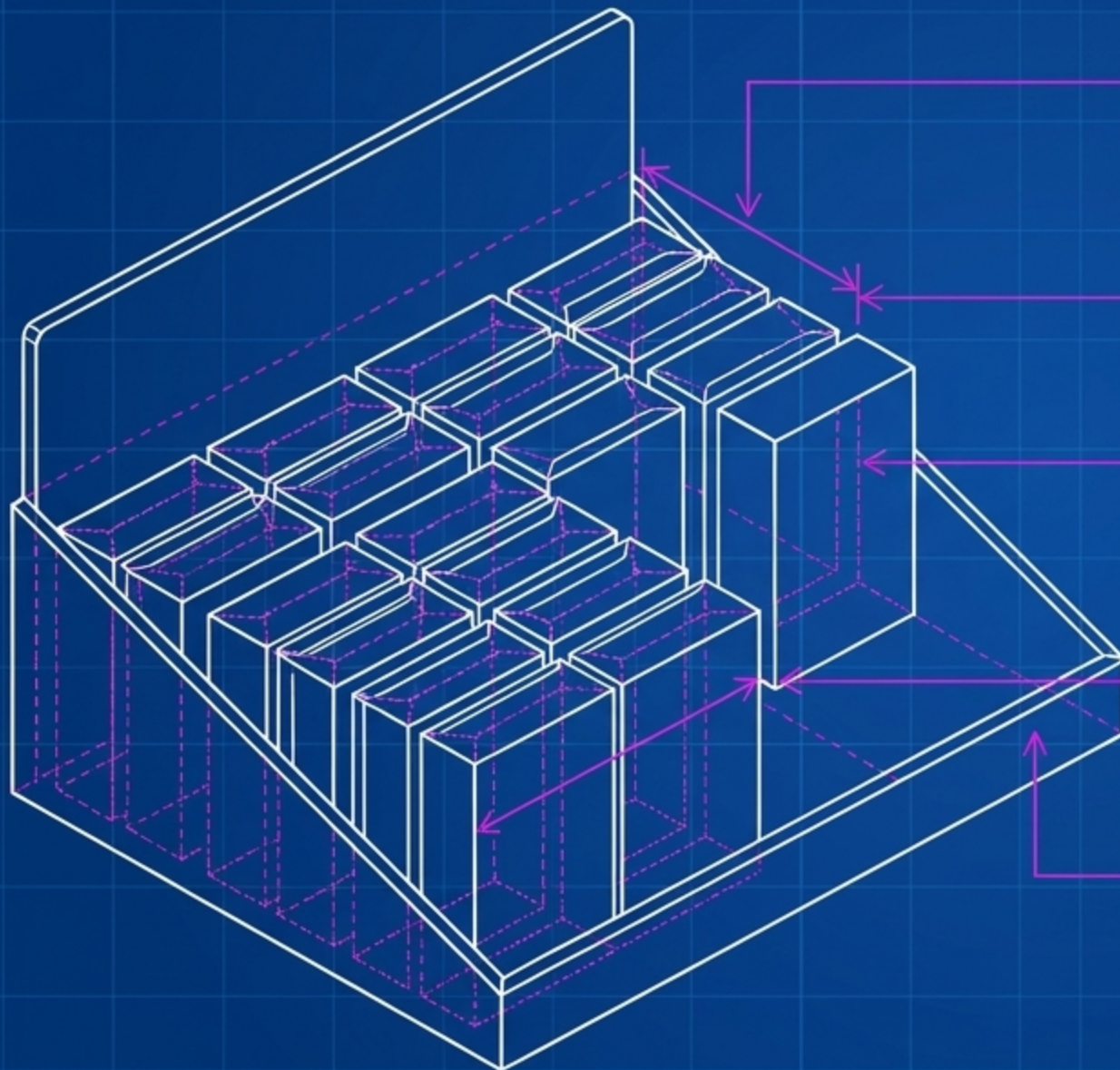
LƯU Ý: Nếu chỉ định khay, hãy làm rõ có cần thùng vận chuyển riêng hay không

Lập bản đồ môi trường cuối

Bắt đầu từ điểm đến. Môi trường bán lẻ quyết định độ bền kết cấu, diện tích và phân cấp thị giác của bộ trưng bày.



Cơ chế tương tác sản phẩm



Trình tự lấy hàng: Người mua lấy sản phẩm đầu tiên so với sản phẩm cuối cùng thế nào?

Bổ sung hàng: Nhân viên có thể bổ sung hàng vào bộ trưng bày dễ đến đâu?

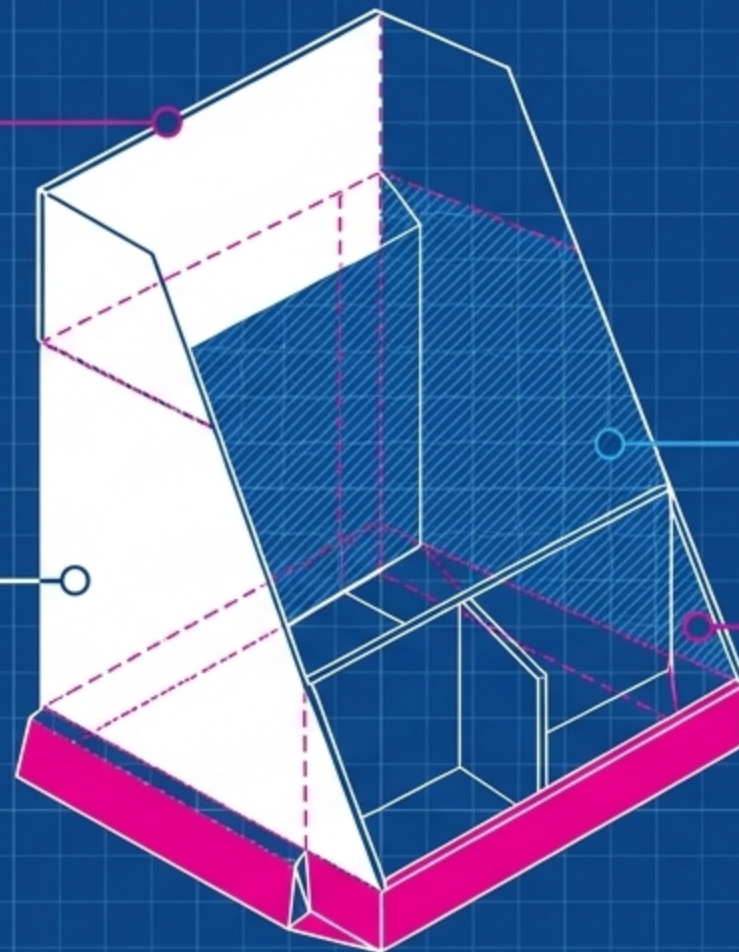
Giữ sản phẩm: Sản phẩm có cần hỗ trợ kết cấu để vẫn đứng thẳng khi bộ trưng bày vơi dần không?

Mặt trưng bày: Có bao nhiêu sản phẩm được nhìn thấy đồng thời ở hàng trước?

Tính năng: Bộ trưng bày có cần tiêu đề, vách ngăn bên trong hoặc tấm tiếp cận xé rời không?

Bản thiết kế đồ họa ba vùng

Vùng 1: Hướng đến người mua
Trọng tâm: Phân cấp thương hiệu,
khả năng nhìn thấy sản phẩm, cảnh báo
người tiêu dùng.



Vùng 2: Hướng đến nhân viên
Trọng tâm: Hướng dẫn lắp ráp,
dữ liệu planogram, mã vạch
bán lẻ, hướng dẫn mở.

Vùng 3: Vận chuyển/hậu cần
Trọng tâm: Nhãn vận chuyển,
ký hiệu thùng ngoài,
biểu tượng xử lý.

Nhà bán lẻ đặt yêu cầu nghiêm ngặt về planogram, mã vạch và nhãn. Hãy xác định trước thay vì giả định bộ trưng bày tiêu chuẩn sẽ đạt.

Cấu tạo khuôn bế

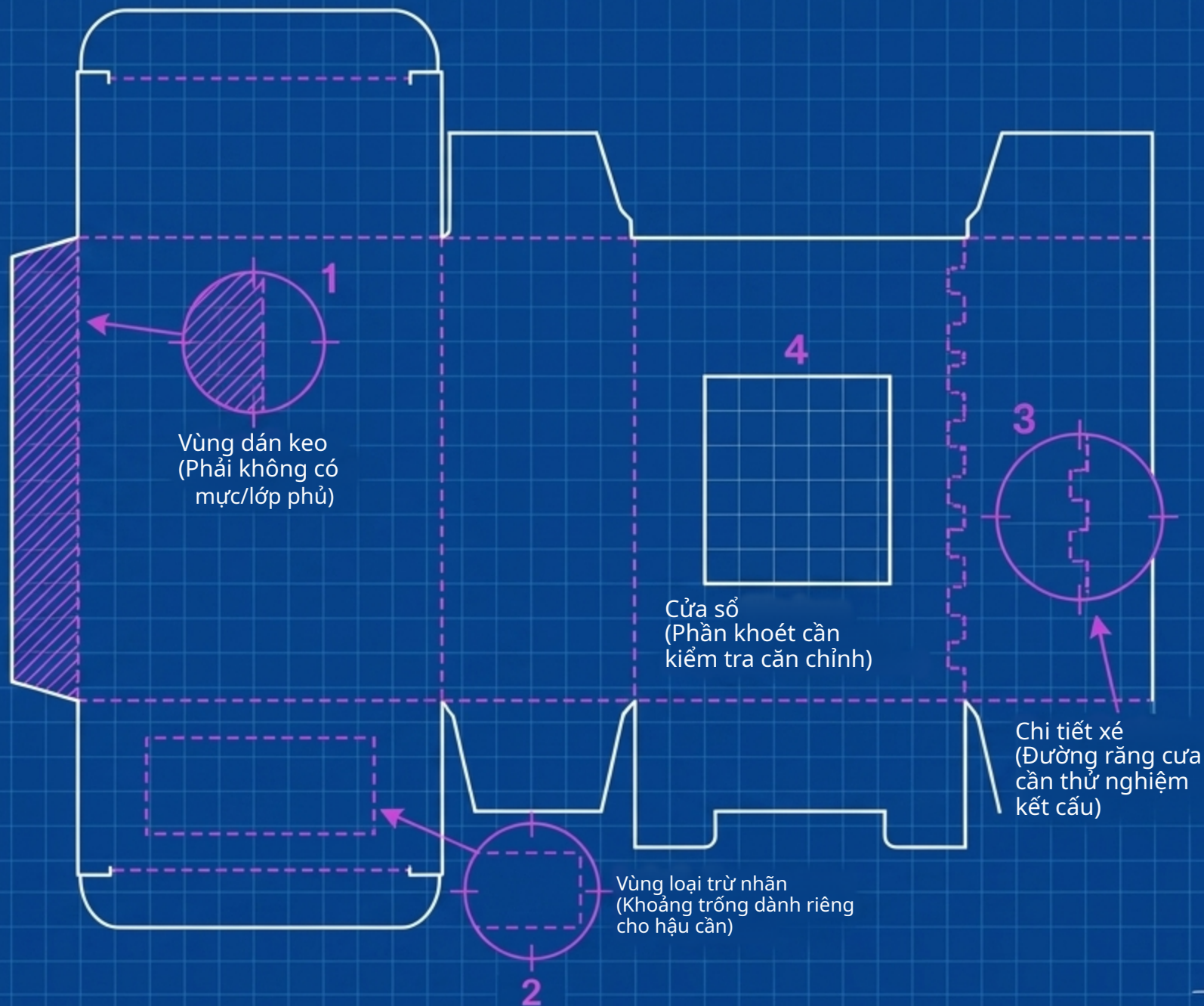
Thông số kỹ thuật

Danh sách kiểm tra
cung cấp thiết kế

[] Cung cấp đầy đủ tệp
vector, màu sắc, nội dung và
ngôn ngữ đã dịch.

[] Cung cấp kích thước,
bố cục và điểm tiếp cận
mong muốn của sản phẩm.

[] Bao gồm dấu hiệu nhà bán lẻ,
cảnh báo và mã vạch
phù hợp.



Chẩn đoán rủi ro và đánh giá kết cấu

Nêu rõ rủi ro. Các hồ sơ sản phẩm sau cần đánh giá chuyên biệt về kỹ thuật kết cấu và thử nghiệm vật liệu:



1. Nặng
Nguy cơ hỏng
đáy hoặc khay
bị oằn



2. Dễ vỡ
Cần giữ cố định
bên trong và đệm
chống va đập



3. Sắc
Nguy cơ xuyên
thủng
vật liệu chính
của bộ trưng bày



4. Có quy định
Tuân theo yêu cầu
pháp lý hoặc
cảnh báo
chuyên biệt



5. Tiếp xúc thực phẩm
Cần bì
được chứng nhận và mức
an toàn chống di trú

**Yêu cầu quan trọng về bề mặt, vật liệu, hiệu suất hoặc tuân thủ
đòi hỏi mẫu vật lý và đánh giá thử nghiệm trước khi sản xuất.**

Hai phương án đóng hàng



Bảng kiểm tra RFQ trước khi gửi

Môi trường và vai trò

- ✓ [1] Xác định môi trường bán lẻ, vai trò bộ trưng bày, tương tác người mua và mô hình bổ sung hàng.

Kết cấu và tiếp cận

- ✓ [2] Cung cấp bố cục sản phẩm, số mặt trưng bày, cách tiếp cận và nhu cầu khay/tiêu đề/cửa sổ.

Thiết kế và tuân thủ

- ✓ [3] Cung cấp bản vẽ kết cấu, thiết kế tấm, mã vạch, cảnh báo và thông tin nhà bán lẻ.
- ✓ [4] Đánh dấu yêu cầu giữ sản phẩm, dễ vỡ, tuân thủ, tiếp xúc thực phẩm hoặc thử nghiệm.

Hậu cần và lắp ráp

- ✓ [5] Xác định việc chuyển từ bộ trưng bày sang thùng vận chuyển, vùng nhãn và hạn chế lắp ráp.
- ✓ [6] Cung cấp số lượng chính xác theo bộ trưng bày/SKU, trạng thái giao đầy hoặc rỗng và điểm đến cuối cùng.

Xác thực

- ✓ [7] Yêu cầu mẫu kết cấu đã lắp và mẫu/thử nghiệm in cho các yêu cầu quan trọng.



**Không được giả định tính phù hợp cuối cùng.
Nó phải được chứng minh qua đánh giá báo
giá, thiết kế,
vật liệu và mẫu.**

**Luôn yêu cầu mẫu đã lắp khi tác động
thị giác, khả năng giữ hoặc hành vi chuyển đổi là quan trọng.**

HẠN CHẾ: Khung này không cam kết sự chấp thuận của nhà bán lẻ, hiệu suất kết cấu, cấp vật liệu, chứng nhận, MOQ hoặc thời gian giao hàng.

QUAN TRỌNG: Không coi hộp trưng bày là thùng vận chuyển đã xác thực nếu chưa đánh giá kết cấu chuyên biệt.